

**Biểu 2:**

## CƠ QUAN, TỔ CHỨC...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC KHÓA ĐÀO TẠO ....** (Áp dụng cho khóa đào tạo quản trị (bao gồm quản trị kế toán, thuế, nhân sự) cho HKD, CNKD năm 2026).

Đơn vị đào tạo: .....

Địa điểm thực hiện: .....

Thời gian thực hiện: .....

Nội dung/chuyên đề đào tạo: .....

Hình thức tổ chức: ... (Ghi rõ hình thức đào tạo trực tiếp/kết hợp/trực tuyến);

Số học viên tham gia: (\*1)[illegible]

|          |                                            |    |      |      |      |   |       |      |       |  |
|----------|--------------------------------------------|----|------|------|------|---|-------|------|-------|--|
| <b>B</b> | <b>Hỗ trợ học phí cho học viên (*)</b>     | HV | (*8) | (*9) | X    | X | (*10) | X    | X     |  |
|          | => Cơ cấu chi phí tổ chức 01 khóa đào tạo: |    |      |      | (*2) | X | (*11) | (*3) | (*12) |  |

(Kèm danh sách HKD, CNKD: Tên, Mã số kinh doanh/ Mã số thuế...)

.... ngày ... tháng ....năm....

**NGƯỜI LẬP**  
(Ký, họ tên)

**PHỤ TRÁCH ĐÀO TẠO**  
(Ký, họ tên)

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký, họ tên, đóng dấu cơ quan)

**Ghi chú:**

- (\*) : Áp dụng cho khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP
- (\*\*) : Áp dụng đối với Báo cáo quyết toán kinh phí
- (\*\*\*) : Áp dụng cho khóa đào tạo tại HKD, CNKD trong lĩnh vực sản xuất, chế biến (ghi rõ tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề, lĩnh vực hoạt chính, số điện thoại liên lạc, số lao động bình quân/năm, tổng nguồn vốn hoặc tổng doanh thu của năm)
- (\*\*\*\*) : Đối với khóa đào tạo tại HKD, CNKD trong lĩnh vực sản xuất, chế biến: chỉ ghi theo học viên (danh sách học viên tham gia khóa học theo mẫu quy định tại Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
- X** : Không phản ánh